

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2021/QĐST-HNGĐ

*Hà Tĩnh, ngày 27 tháng 01 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH**  
**(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

***Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:***

*Chủ tọa phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Bích Đào - Thẩm phán.

*Thư ký phiên họp:* Bà Lê Nữ Ngọc Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Hải Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 94/2020/TLST-HNGĐ ngày 11/12/2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, theo Quyết định mở phiên họp số 05/2021/QĐ-TA ngày 15 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- Người yêu cầu thứ nhất: Anh **Đình Xuân D**, sinh năm: 1982, địa chỉ: Xóm 8, xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

- Người yêu cầu thứ hai: Chị **Nguyễn Thị Thanh H**, sinh 13/6/1986, HKTT trước khi xuất cảnh: Xóm 8, xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (nay là xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh), hiện đang lao động tại Nhật Bản, đề nghị giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:**

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc ly hôn của anh Đình Xuân D và chị Nguyễn Thị Thanh H, cùng các tài liệu có tại hồ sơ, nội dung việc dân sự như sau:

Ngày 17/4/2008, tại Ủy ban nhân dân xã K (nay là xã Kim song Trường), huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, anh Đình Xuân D và chị Nguyễn Thị Thanh H làm thủ tục đăng ký kết hôn trên cơ sở hôn nhân xuất phát từ tình yêu và tự nguyện. Sau khi đăng ký kết hôn, hai bên gia đình tổ chức lễ cưới công khai theo phong tục địa phương. Vợ chồng chung sống tại xóm 8, xã K, huyện C và có 02 con chung. Thời gian sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống. Năm 2018, chị Nguyễn Thị Thanh H đi lao động tại Nhật Bản. Từ đó, hai vợ chồng dần cắt đứt liên lạc, không quan tâm

đến nhau. Do khoảng cách về địa lý xa xôi, vợ chồng không còn tiếng nói chung, không thể hàn gắn hay níu kéo, đã ly thân trong một thời dài. Đến nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên hai vợ chồng có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Hai vợ chồng có 02 con chung là Đinh Xuân T, sinh ngày: 14/12/2008 và Đinh Xuân T, sinh ngày: 23/12/2015. Hai vợ chồng thỏa thuận giao con chung cho anh Đinh Xuân D trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng hai vợ chồng thống nhất chị H cấp dưỡng nuôi con chung 2.500.000 đồng/con (05 triệu đồng/02 con) đến khi con đủ 18 tuổi.

\* Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa giải quyết .

\* Về nợ chung: Vợ chồng không vay nợ ai cũng không ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận, thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 57, 58, 59, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự: Công nhận chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Đinh Xuân D thuận tình ly hôn, công nhận sự thỏa thuận nuôi con chung, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con giữa hai vợ chồng, các vấn đề khác đương sự không yêu cầu, đã thống nhất nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến được trình bày bằng văn bản của anh Đinh Xuân D và chị Nguyễn Thị Thanh H, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị Thanh H đang đi lao động tại Nhật Bản, không có điều kiện đến Tòa án để giải quyết việc gia đình; chị Nguyễn Thị Thanh H có văn bản đề nghị giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt chị Nguyễn Thị Thanh H theo thủ tục chung.

[1.2] Tại Công văn số 24703/QLXNC-P5 ngày 28/12/2020 về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của Cục Quản lý Xuất nhập cảnh Bộ công an thể hiện “Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 13/6/1986, CMND số 183404685; đã xuất, nhập cảnh 03 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 14/6/2018, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước”. Căn cứ quy định tại khoản 25 Điều 3, Điều 122, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28, 37, 39, 464 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nội dung yêu cầu của anh Đinh Xuân D

và chị Nguyễn Thị Thanh H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

[1.3] Quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Thanh H ủy quyền giao, nhận tài liệu cho mẹ đẻ là bà Phạm Thị L sinh năm: 1950, địa chỉ: Xóm 8, xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Trên tinh thần Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Tòa án sẽ tổng đạt các tài liệu, văn bản tố tụng cho thân nhân được ủy quyền giao nhận tài liệu của đương sự hiện đang ở nước ngoài.

[1.4] Các đương sự đều có văn bản đề nghị không tiến hành hòa giải. Căn cứ Điều 205, 207, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã ban hành Thông báo số 30/2020/TB-TA ngày 16/12/2020 về việc vụ việc không hòa giải được.

[1.5] Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý việc Hôn nhân gia đình, Quyết định mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình cho các đương sự là thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1.1] Hôn nhân giữa anh Đinh Xuân D và chị Nguyễn Thị Thanh H được xây dựng trên cơ sở tình yêu, tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức, thuần phong mỹ tục, có đăng ký kết hôn và tổ chức lễ cưới công khai. Căn cứ quy định tại Điều 9, Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

[2.1.2] Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống cùng nhau, đời sống hôn nhân hạnh phúc và có hai con chung. Mâu thuẫn phát sinh do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống và sau khi chị Nguyễn Thị Thanh H đi lao động tại Nhật Bản thì hai bên dần cắt đứt thông tin liên lạc, không còn quan tâm nhau. Nhận thấy thời gian xa cách lâu ngày, tình cảm vợ chồng không được vun đắp, xây dựng nên mục đích hôn nhân không đạt được. Hai vợ chồng đều khẳng định không thể tiếp tục gắn bó tình cảm nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2.1.3] *Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn” (khoản 1 Điều 51); “Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn....” (Điều 55).*

[2.1.4] Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa anh Đinh Xuân D và chị Nguyễn Thị Thanh H hiện nay không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Hai vợ chồng đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của anh D và chị H như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại

phiên hợp là phù hợp. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận ly hôn giữa các đương sự, giải quyết cho chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Đinh Xuân D được thuận tình ly hôn là đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Đinh Xuân D có 02 con chung là Đinh Xuân Thịnh, sinh ngày: 14/12/2008 và Đinh Xuân T, sinh ngày: 23/12/2015. Hai vợ chồng thống nhất giao con chung cho anh Đinh Xuân D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; chị Nguyễn Thị Thanh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 05 triệu đồng/02 con (2.500.000 đồng/con) đến khi các con đủ 18 tuổi. Xét thấy sự thỏa thuận này là tự nguyện của hai vợ chồng, không trái đạo đức, thuần phong mỹ tục, đúng pháp luật. Mặt khác, trong thời gian anh D chăm sóc con chung, các con phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần, có môi trường học tập tốt. Do đó, chấp nhận sự thỏa thuận về việc giao người trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con chung. Giao cho anh Đinh Xuân D trực tiếp chăm sóc con chung, chị H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.500.000 đồng/con đến khi cháu Đinh Xuân T, Đinh Xuân T đủ 18 tuổi.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[3] Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đinh Xuân D và chị Nguyễn Thị Thanh H để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới. Trong trường hợp có phát sinh tranh chấp thì đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[4] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28, 37, 227, 469, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 55, 57, 58, 59, 81, 82, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đinh Xuân D, sinh năm: 1982, địa chỉ: Xóm 8, xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh và chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh 13/6/1986, HKTT trước khi xuất cảnh: Xóm 8, xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (nay là xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh), hiện đang lao động tại Nhật Bản,

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận việc nuôi con chung giữa anh Đinh Xuân D và chị Nguyễn Thị Thanh H: Giao con chung là Đinh Xuân T, sinh ngày: 14/12/2008 và Đinh Xuân T, sinh ngày: 23/12/2015 cho

anh Đinh Xuân D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; chị Nguyễn Thị Thanh H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.500.000 đồng/con đến khi cháu Đinh Xuân Thịnh, Đinh Xuân Tài đủ 18 tuổi.

Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 chấp nhận sự tự nguyện nộp số tiền 300.000 đồng tiền án phí HNGĐST của anh Đinh Xuân D theo biên lai số 0000088 ngày 11 tháng 12 năm 2020 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THSDS tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Nơi ĐKKH;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC HNGĐ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Thị Bích Đào**